TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 03 - 2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : Nguyễn Triệu Tỷ.

2. Ông : Tô Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Hồng Đ, sinh năm 2000, địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Wu W, sinh năm 1991, địa chỉ: Số A, Ngô Nữ M, Thôn L, Làng Đ, huyện Đ, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, nguyên đơn chị Phan Hồng Đ trình bày: chị và anh W1 Wendong quen biết, có tình cảm với nhau, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với nhau khoảng 02 tháng tại Việt Nam thì anh Wu W trở về Trung Quốc, chị cũng có đi sang Trung Quốc dưới dạng đi du lịch. Sau khi sang Trung Quốc chị và anh Wu W sống chung khoảng 02 tháng. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ văn hóa đến phong tục, thường xuyên cãi nhau. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và trong quá trình chung sống chị và anh Wu W không có con chung và không tạo lập được tài sản chung, cũng không có phát sinh khoản nợ chung nên chị Phan Hồng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Hồng Đ yêu cầu được ly hôn với anh Wu W.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đi làm thuê cho Công ty nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, không có thời gian đến Tòa nhiều lần nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đối với anh Wu W đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử anh Wu W vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng**:**

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phan Hồng Đ yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Wu W; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Phan Hồng Đ có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Đào.

[3] Bị đơn anh Wu W là người có quốc Hàn Quốc, hiện nay cũng đang sinh sống ở Trung Quốc tại địa chỉ A, Ngô Mục N, thôn L, làng Đ, huyện Đ, thành phố C, tỉnh Giang Tây (Trung Quốc). Sau khi thụ lý vụ án, vào ngày 08/2/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 46/TB-TLVA, ngày 18/11/2022 cho anh Wu W để thông báo cho anh Wu W biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Sau đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 491/CH-BTP, ngày 28/2/2022 và 1476/CH-BTP ngày 13/6/2023 thông báo về việc đã gửi hồ sơ Ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để đề nghị thực hiện việc ủy thác tư pháp và công văn số 1476 ngày 13/6/2023 thông báo đề nghị Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thực hiện yêu cầu Ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhưng đến ngày mở phiên tòa vẫn không nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Tòa án đã có công văn 06/2023/TA-TGĐNCTN ngày 15/11/2023 gửi Bộ tư pháp để hỏi kết quả Ủy thác tư pháp và Bộ tư pháp cũng đã có văn bản gửi Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để yêu cầu thực hiện việc ủy thác tư pháp theo yêu cầu nhưng hết thời hạn 03 tháng Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cũng không có văn bản trả lời về kết quả ủy thác tư pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Wu W.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Wu W là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2019 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Wu W là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn sống chung với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ văn hóa đến phong tục tập quán nên chị Đ về Việt Nam sinh sống và từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau, không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị Đ và anh Wu W là do quen biết rồi kết hôn, chưa qua thời gian tìm hiểu và không cùng ngôn ngữ nên khi xảy ra mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm, cũng như quan niệm sống nên vợ chồng không thông cảm với nhau, không gặp nhau tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh Wu W không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Wu W của chị Đ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: chị Đ trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: chị Đ trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: chị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng, chi phí ủy thác tư pháp 200.000đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Hồng Đ được ly hôn với anh Wu W

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Phan Hồng Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0006314, ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Phan Hồng Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: chị Phan Hồng Đ phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0060695 ngày 09/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Phan Hồng Đ đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Hồng Đ cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh Wu W cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- *Các đương sự (02);*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *UBND huyện Kế Sách (01);*
- *Lưu HSVA - Tổ HCTP (02).*